

Nguồn lực và dịch bệnh Covid 19

Nguyễn Quang Thái¹,
 Tô Trung Thành², Bùi Trinh³

Tóm tắt:

Hiện nay, có khá nhiều nghiên cứu về tình hình hậu dịch bệnh Covid 19, các nghiên cứu này cơ bản đánh giá tác động của Covid 19 đến tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước (GDP). Theo Cơ quan Thống kê Hoa Kỳ, quý 1 năm 2020 GDP của Hoa Kỳ giảm 4,8% (tăng trưởng - 4,8%) và GDP của Việt Nam tăng trưởng +3,82%. Các tổ chức và các chuyên gia trong nghiên cứu của họ ở mức độ khác nhau đa phần dự báo Việt Nam vẫn có tăng trưởng GDP chỉ thấp hơn năm trước cho dù cả thế giới tăng trưởng âm. Tăng trưởng GDP là tốt nhưng để điều hành nền kinh tế không chỉ có vấn đề tăng trưởng GDP mà còn nhiều chỉ tiêu quan trọng khác như: thu nhập quốc gia (GNI), thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) và đặc biệt là chỉ tiêu tiết kiệm (saving) phản ánh nguồn lực thực sự của nền kinh tế.

1. Mở đầu và phương pháp

Có một câu hỏi đặt ra là "Nguồn lực của nền kinh tế Việt Nam ra sao?". Nếu chỉ nhìn vào quy mô GDP để đánh giá về nguồn lực của nền kinh tế có thể không phản ánh hết nguồn lực thực sự của nền kinh tế trong dài hạn. Theo nguyên tắc thường trú trong tính toán GDP, thì GDP bao gồm cả phần thặng dư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), khoản này có thể được giữ lại cũng có thể các doanh nghiệp này chuyển lợi nhuận về công ty mẹ hoặc nước mẹ. Từ khi Hệ thống các tài khoản quốc gia (SNA) của Liên hợp quốc được áp dụng ở Việt Nam theo Quyết định số 183-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống tài khoản quốc gia, dường như chỉ duy nhất chỉ tiêu GDP được sử dụng và đề cập một cách phổ biến, các báo cáo của các cơ quan và cả các nghiên cứu chỉ thảo luận và phân tích về GDP, mà thực tế trong Hệ thống tài khoản quốc gia, GDP không phải chỉ tiêu quan trọng nhất, ngoài GDP còn các chỉ tiêu như: thu nhập quốc gia (GNI - Gross National

Income)⁴, thu nhập quốc gia khả dụng (NDI - National Disposable Income), thu nhập từ sở hữu, chi trả sở hữu, chuyển nhượng (cơ bản là kiều hối) và tiết kiệm (Saving). Nguồn lực của nền kinh tế thực chất là chỉ tiêu tiết kiệm, tiết kiệm là nguồn lực cơ bản để tái đầu tư. Về phía nguồn tiết kiệm bằng (=) Thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) - (trừ) tiêu dùng cuối cùng (của hộ gia đình và của Chính phủ); nếu tiết kiệm không đủ để đầu tư thì nền kinh tế phải đi vay. Từ lâu, Tổng cục Thống kê Việt Nam không chỉ công bố chỉ tiêu GDP mà còn công bố số liệu về thu nhập quốc gia và chi trả sở hữu thuần⁵. Chuỗi số liệu này có từ năm 1990. Nhưng nghịch lý là hầu như không có ai sử dụng những chỉ tiêu quan trọng này trong phân tích bức tranh thực sự của nền kinh tế.

¹ GS, TSKH, Viện nghiên cứu phát triển Việt Nam

² PGS, TS, Đại học kinh tế Quốc dân

³ TS, Viện nghiên cứu phát triển Việt Nam

⁴ Hệ thống tài khoản Quốc gia (SNA) 1993 và 2008 thay chỉ số GNP bằng GNI

⁵ <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=715>

2. Thảo luận

Hiện nay có khá nhiều nghiên cứu về tình hình hậu Covid 19, các nghiên cứu này cơ bản đánh giá tác động của Covid 19 đến tăng trưởng GDP, theo Cơ quan Thống kê Hoa Kỳ, quý 1 năm 2020 GDP của Hoa Kỳ giảm 4,8% (tăng trưởng -4,8%) và GDP của Việt Nam tăng trưởng +3,82%. Các tổ chức và các chuyên gia trong nghiên cứu của họ ở mức độ khác nhau đa phần dự báo Việt Nam vẫn có tăng trưởng GDP chỉ thấp hơn năm trước cho dù cả thế giới tăng trưởng âm [1,2,3]. Trong GDP theo phương pháp thu nhập có 3 yếu tố cơ bản đó là thu nhập của người lao động, thặng dư sản xuất và thuế gián thu; theo nguyên tắc chỉ có 2 yếu tố là thu nhập của người lao động và thặng dư sản xuất tạo ra tăng trưởng, như vậy yếu tố nào trong 2 yếu tố này của GDP tăng trưởng? Hay cả 2 yếu tố đều tăng trưởng? Tuy nhiên cơ quan Thống kê Việt Nam chưa tính toán và công bố chính thức GDP theo phương pháp thu nhập nên yếu tố nào trong 2 yếu tố kể trên tăng giảm thế nào cũng là một câu hỏi cần giải đáp. Số liệu Tổng cục Thống kê công bố ngày 24/4/2020 cho biết, đến giữa tháng 4 có khoảng 5 triệu lao động mất việc làm tức là lao động giảm 9%, từ bảng cân đối liên ngành hệ số cơ giãn về lao động khoảng 0,7 và năng suất lao động bình quân tăng khoảng 5%, vốn đầu tư toàn xã hội giảm 2%, thì GDP đến 4 tháng giảm khoảng 2%. Tuy nhiên, sang đầu tháng 5 nền kinh tế dần mở cửa trở lại mau chóng đi vào sản xuất và dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) sẽ “bùng nổ” vào 6 tháng cuối năm, như vậy về tăng trưởng GDP vẫn có thể đạt 3,5 đến 4% trong năm 2020. Tăng trưởng GDP dẫn đến việc làm cho người lao động và tính sôi động của nền kinh tế nhưng tăng trưởng GDP dựa vào khu vực FDI cũng có thể làm nguồn lực của nền kinh tế thông qua để dành nhỏ lại

trong trường hợp nguồn chuyển nhượng (kiều hối) gặp vấn đề. Hơn nữa GDP là chỉ tiêu mang tính ngắn hạn và tức thời, để nền kinh tế bền vững trong dài hạn cần nghiên cứu đánh giá về chỉ tiêu tiết kiệm (saving) của nền kinh tế.

Theo Niên giám Thống kê cho thấy tỷ lệ giữa tổng thu nhập quốc gia (GNI) và tổng sản phẩm trong nước (GDP) ngày càng bị nới rộng, nếu năm 2010 tỷ lệ giữa GNI và GDP là 97% thì đến năm 2018 tỷ lệ này chỉ còn 93%. Điều này cho thấy luồng tiền chảy ra nước ngoài thông qua chi tiêu chi trả sở hữu ngày càng nhiều, tăng trưởng bình quân chi trả sở hữu thuần trong giai đoạn 2010-2018 theo giá hiện hành là 29%, trong khi tăng trưởng GDP theo giá hiện hành bình quân giai đoạn này là 16%, như vậy có thể thấy luồng tiền chảy ra nước ngoài tăng nhanh hơn tăng trưởng GDP lên đến 13 điểm phần trăm. Năm 2018, theo số liệu sơ bộ của Tổng cục Thống kê, chi trả sở hữu thuần trên 17 tỷ đô la Mỹ, nếu chỉ tính đến chi trả sở hữu con số này khoảng 18 tỷ đô la Mỹ. Phần nhiều trong khoản 18 tỷ đô la Mỹ này là khu vực FDI chuyển tiền về nước sau khi được hưởng mọi ưu đãi của phía Việt Nam. Ước tính chi trả sở hữu năm 2019 có thể trên 19 tỷ đô la Mỹ. Trớ trêu là tăng trưởng GDP đang phụ thuộc vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài FDI. Điều này cho thấy một nghịch lý phải chăng càng tăng trưởng GDP càng khiến nguồn lực của nền kinh tế bị bào mòn.

Hiện nay, chỉ tiêu thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) chưa được TCTK tính toán và công bố chính thức, ước tính từ số liệu của Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính cho thấy, NDI so với GDP năm 2013 là 113%, đến năm 2018 tỷ lệ này còn 110%. NDI nếu trừ đi phần tiêu dùng cuối cùng của dân cư và chi thường xuyên của Chính phủ, sẽ được phần tiết kiệm (saving)

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

của nền kinh tế. Theo ước tính, tiết kiệm của nền kinh tế trong GDP chiếm tỷ trọng cao hơn đầu tư thực hiện trên GDP, tuy nhiên khoảng cách giữa tiết kiệm và đầu tư ngày càng bị thu hẹp. Năm 2013, tỷ lệ tiết kiệm so với GDP là 41% trong khi đầu tư so với GDP là 31%, khoảng cách giữa 2 tỷ lệ này là 10 điểm phần trăm; thì đến năm 2018, tỷ lệ tiết kiệm so với GDP còn 36% trong khi tỷ lệ đầu tư so với GDP tăng lên 33% năm 2018, chênh lệch giảm chỉ còn 3 điểm phần trăm. Về nguyên tắc, tiết kiệm lớn hơn đầu tư cho thấy nguồn lực của nền kinh tế là ổn, tuy nhiên nguồn lực này ngày càng có xu hướng nhỏ đi.

Bảng 1: Tỷ lệ GNI, NDI, tiết kiệm, đầu tư so với GDP

Đơn vị tính: lần

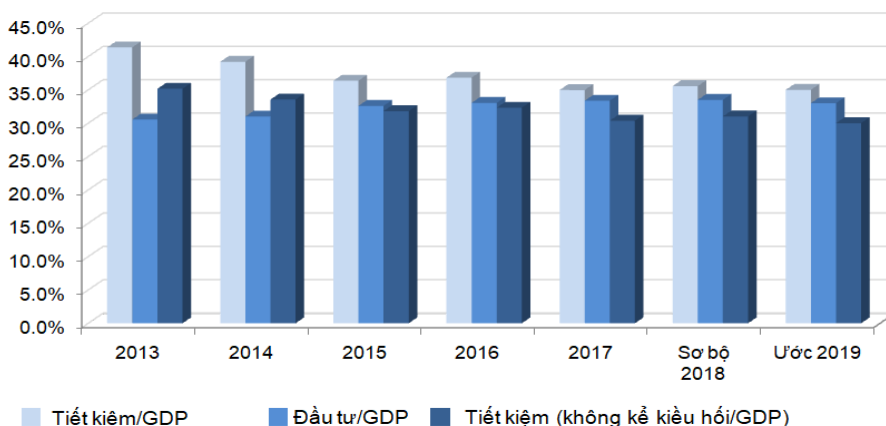
| Năm | GNI/GDP | NDI/GDP | Đầu tư/GDP | Tiết kiệm/GDP |
|------------|---------|---------|------------|---------------|
| 2013 | 0,96 | 1,13 | 0,31 | 0,41 |
| 2014 | 0,95 | 1,11 | 0,31 | 0,39 |
| 2015 | 0,95 | 1,11 | 0,33 | 0,36 |
| 2016 | 0,96 | 1,12 | 0,33 | 0,37 |
| 2017 | 0,95 | 1,10 | 0,33 | 0,35 |
| 2018 | 0,93 | 1,10 | 0,33 | 0,36 |
| Sơ bộ 2019 | 0,92 | 1,10 | 0,33 | 0,35 |
| Ước 2020 | 0,90 | 0,98 | 0,32 | 0,30 |

Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước

Một nghịch lý là mặc dù tiết kiệm lớn hơn đầu tư nhưng nền kinh tế vẫn vay quá nhiều. Theo Sách trắng Doanh nghiệp công bố bởi Tổng cục Thống kê, bình quân tỷ lệ nợ phải trả/trên vốn chủ sở hữu của cả nền kinh tế tăng từ 2,1 giai đoạn 2011-2016 lên 2,5 năm 2017 (trong đó doanh nghiệp nhà nước tăng từ 3,02 lên 4,24). Điều này chỉ có thể lý giải bởi hiện tượng tiết kiệm nhiều nhưng không đi vào khu vực sản xuất ở chu kỳ sản xuất sau. Một nguyên nhân nữa khiến tỷ lệ tiết kiệm của nền kinh tế so với GDP ngày càng nhỏ đi là do việc chi trả sở hữu ngày càng lớn khiến lượng kiều hối không thể bù đắp nổi.

Hình 1: Tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư so với GDP trong trường hợp không có kiều hối

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước

Năm 2020, dịch Covid 19 hoành hành trên khắp thế giới và dòng vốn FDI chảy vào Việt Nam sẽ tăng mạnh, điều này có thể khiến chi trả sở hữu ra nước ngoài tăng lên và lượng kiều hối chuyển về Việt Nam giảm đáng kể, ước tính lượng kiều hối giảm khoảng 30% có thể dẫn đến tỷ lệ thu nhập quốc gia (GNI) so với tổng sản phẩm trong nước (GDP) chỉ còn 90%, tỷ lệ thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) thấp hơn GDP và nguồn để tái đầu tư sẽ thiếu hụt trong chu kỳ sản xuất sau.

Nếu không tính đến kiều hối, tiết kiệm của nền kinh tế xấp xỉ đầu tư hàng năm, và đến 2015 trở lại đây tỷ lệ tiết kiệm nhỏ hơn tỷ lệ đầu tư (Hình 1).

3. Kết luận

Với cách điều hành chống dịch Covid 19 của Chính phủ Việt Nam đã khiến người dân cảm động và tràn đầy hy vọng, nhưng khi thấy một số cán bộ lợi dụng dịch bệnh và lợi dụng chính sách của Chính phủ để trục lợi có thể không ít người từ hy vọng sang trạng thái

bần khoản thậm chí thất vọng. Xin lưu ý rằng nền kinh tế có hồi phục và tăng trưởng mạnh mẽ sau dịch bệnh hay không phụ thuộc vào niềm tin của người dân (bao gồm doanh nghiệp). Nghiên cứu cho thấy thực chất việc tăng trưởng GDP không quan trọng bằng việc vun đắp nội lực của nền kinh tế, do đó các nhà hoạch định chính sách cần nhìn nhận và đánh giá nền kinh tế không chỉ từ chỉ tiêu GDP mà cần bao quát hơn nữa để đưa đất nước không chỉ có tăng trưởng GDP cao mà nội lực của đất nước ngày một mạnh mẽ.

Như vậy, có thể thấy người Việt dù ở trong nước hay ngoài nước đều có những đóng góp cho quá trình phát triển đất nước, để nguồn lực của đất nước mạnh mẽ rất cần sự chung tay của cộng đồng người Việt Nam trên toàn thế giới. GDP là một chỉ tiêu mang tính nhất thời và ngắn hạn, tiết kiệm là chỉ tiêu phản ánh nội lực của nền kinh tế trong dài hạn. Các nhà hoạch định chính sách không nên chỉ quan tâm đến ngắn hạn mà bỏ qua những yếu tố tác động đến nền kinh tế mang tính dài hạn căn cơ hơn.

Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Hồng Chương, và nhóm nghiên cứu Khoa Kế hoạch và Phát triển (2020), 'Tác động của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế Việt Nam', *Tạp chí kinh tế và pháp triển*, số 274, pg 2-13;

2. Trần Thọ Đạt (2020), 'Tác động của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế Việt Nam và giải pháp ứng phó', *Tạp chí kinh tế và pháp triển*, số 274, pg 14-22;

3. Tô Trung Thành, Bùi Trinh (2020), 'Tác động của COVID-19 đến nền kinh tế - Những đánh giá ban đầu và hàm ý chính sách', *Tạp chí kinh tế và pháp triển*, số 274, pg 23-30;

4. Tổng cục Thống kê (2020), *Niên giám Thống kê năm 2019*, Nhà xuất bản Thống kê;

5. Các trang web:

<https://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=621&ItemID=19599>

<https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19315>

<https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/viet-nam-se-don-lan-song-dau-tu-moi-sau-dai-dich-1218527.html>.